

Nhạc sĩ Xuân Tiên

Nhạc sĩ Xuân Tiên sinh năm 1921.

Như thế, năm nay ông đã ở ngoài tuổi 80, tuổi của các nhạc sĩ cao tuổi nhất của chúng ta hiện “vẫn còn tại thế”.

Chữ nghĩa nghe dễ sợ.

Viết về Xuân Tiên nhiều người đã dùng tiếng “cụ”.

Nhớ lại cách đây chẳng bao lâu, cứ ở tuổi ngoài 50 một chút người ta đã gọi nhau bằng “cụ” rồi.

Cái khoảng cách giữa hai tiếng “cụ” ấy là 30 năm.

Vậy mà 30 năm sau, gọi bằng “cụ” một người thường 30 năm trước đã được gọi bằng “cụ” rồi, người ta vẫn thấy có vẻ hơi sớm!

Điều ấy chứng tỏ tuổi thọ trung bình của người ta đã tăng khá nhiều.

Xuân Tiên thuộc lớp nhạc sĩ đầu tiên của chúng ta, và, theo đúng như chữ dùng của ông, được “rèn luyện kỹ năng sử dụng nhạc cụ và kiến thức nhạc học” một cách cẩn thận.

Ông học cả nhạc lý Tây Phương lẫn Trung Hoa.

Ông sử dụng được rất nhiều nhạc khí, đặc biệt là kèn clarinet, saxophone, flute, trumpet, guitar, violin... và hầu hết các nhạc cụ cổ truyền Việt Nam, Thái Lan, Lào, Cam Bốt.

Xuân Tiên cùng bào huynh là nhạc sĩ Xuân Lôì cải tiến sáo tre thành hai loại 10 lỗ và 13 lỗ, có khả năng bao gồm nhiều âm giai khác nhau, kể cả âm giai di chuyển. Hai loại sáo này hiện được tàng trữ tại Musée de l'Homme, Paris, Pháp.

Ông cũng sáng chế ra cây đàn 60 dây có khả năng bao gồm tất cả các âm giai. Cách trình tấu tương tự như cây đàn tranh nhưng tay phải để khảy giai điệu còn tay trái để đệm hợp âm.

Còn cây đàn bầu đã được ông cải tiến với trái bầu dài làm hộp khuếch âm. Đàn này đã được đem ra trình tấu nhiều lần ở Úc Đại Lợi và được gọi là đàn bầu Xuân Tiên.

Xuân Tiên sáng tác khá nhiều ca khúc.

Những ca khúc phổ thông nhất của ông là các bản: “Chờ Một Kiếp Mai”, “Khúc Hát Ân Tình”, “Hận Đồ Bàn”, “Về Dưới Mái Nhà”, “Duyên Tình” v.v...

Trừ bài “Chờ Một Kiếp Mai” một sáng tác chung với Ngọc Bích, viết theo thể điệu tango có một chút âm hưởng gì đó của nhạc mới, nhạc Tây Phương, tất cả các ca khúc còn lại của Xuân Tiên đều được viết trên cái nền ngũ cung của nhạc cổ truyền dân tộc. Vì vậy, dù ông khai triển thể nào, nhạc ông vẫn giữ được vẻ thuần nhất và rất Việt Nam.

Khi còn ít tuổi ông được theo thân phụ sang Cao Môn, nhờ đó, có cơ hội trực tiếp học và nghiên cứu nhạc của xứ Chùa Tháp. Ca khúc “Hận Đồ Bàn” của ông ghi dấu cuộc “giao hưởng” này của tâm hồn ông với cảnh và tình xứ người:

Rừng hoang vu
Vùi lấp bao nhiêu uất căm hận thù
Ngàn gió ru
Muôn tiếng vang trong tối tăm mịt mù
Vạc kêu sương
Buồn nhắc đây bao lúc xưa quật cường
Đàn đóm vương
Như bóng ai trong lúc đêm trường về
Rừng trầm cô tịch
Đền cao thác sâu
Đồi hoang suối reo
Hoang vắng cheo leo
Ngàn muôn tiếng âm
Tháng năm buồn ngân
Âm thầm hòa bài hận vong quốc ca

Xuân Tiên cho biết, ông viết khá nhiều ca khúc, nhưng cho đến nay chỉ còn nhớ được khoảng 40 bài để cho in vào tập “Duyên Tình Xuân Tiên”.

Cũng có thể nói, Xuân Tiên không viết gì khác ngoài tình ca. Nhưng tình ca của ông luôn gắn liền con người với đất nước chứ không chỉ là cái riêng giữa hai người với nhau.

Ông viết lời ca rất thận trọng. Có vẻ như ông đã đắn đo từng chữ. Vì thế, không có gì lạ, khi người ta thấy ông than phiền “các anh chị ca sĩ cứ hát sai lời của tôi”.

Và, ngoài tập nhạc “Duyên Tình Xuân Tiên”, gần đây người ta còn thấy ông cho xuất bản một tập thơ lấy tên là “Thơ Xuân Tiên” nữa.

KHÚC HÁT ÂN TÌNH

Người từ [là] từ phương Bắc
Đã qua dòng sông [sông] dài
Tìm đến phương này một nhà thân ái
Ôi... tình Bắc duyên Nam

Tình chung muôn đời ta đắp xây.

Gặp nàng [là] nàng thôn nữ

Mắt duyên cười say môi hồng

Tìm thăm đôi lòng mộng vàng chung bóng

Ơi... mạch đất dâng hương [là] hương

Cần lao chung đời vai sánh vai

Cùng góp bàn tay thương yêu nhau rồi

Ngô khoai hai mùa ngát một niềm vui [chung] vui

Cho thơm hương đời lúa vàng tình ơi

Ngày mai hạnh phúc nơi nơi reo cười

Quê hương thôi đau sầu ngăn sông núi cách chia

Ta đem yêu thương về cho phương Bắc

Tìm về mảnh vườn hoa thắm

Hái bông tầm xuân trao nàng

Lời hát ân tình hồng hồng đôi má

Ơi... đời sống yên vui [là] vui

Dù nhau đi vào chung bóng mơ.